TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH ĐẮK LẮK	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 311/2017/HSPT

Ngày: 02 - 11 - 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức.

Các thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Đình Triết;

2. Ông Nguyễn Văn Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Bích Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 300/2017/HSPT ngày 02/10/2017 đối với bị cáo Bùi Quốc T và 02 bị cáo khác. Do có kháng cáo của các bị cáo và người bị hại Nông Hồng TH đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2017/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Bùi Quốc T** (tên gọi khác: A), sinh năm 1993, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; con ông Bùi Đức S1 và bà Nguyễn Thị L.

2. **Lương Văn T1**, sinh năm 1991, tại tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; con ông Lương Văn K (đã chết) và bà Hoàng Thị T2, có vợ là Triệu Thị A có 01 con sinh năm 2017.

3. **Lương Văn Đ**, sinh năm 1994, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Nùng; con ông: Lương Văn X và bà Lý Thị N.

Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự và bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2016 đến ngày 06/3/2017 thì được tại ngoại và đều có mặt tại phiên tòa.

** Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:*

Người bị hại: Anh Nông Hồng TH, sinh năm 1992; trú tại: Thôn B, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk thì nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/8/2016, Lương Văn Đ, Bùi Quốc T và một số người khác đến quán HN thuộc thôn O, xã C, huyện E để hát Karaoke. Một lúc sau, Lương Văn T1, Đinh Văn S cũng đến đây để hát Karaoke nhưng hết phòng nên ngồi ngoài đợi. Lúc này, Nông Ngọc D, Trương Hồng L, Nông Hồng TH đến uống rượu tại quán HN. Trong lúc hát Karaoke thì Lương Văn Đ ra ngoài và thấy Lương Văn T1, nên Đ đến ngồi chơi. Tại đây, Đ thấy nhóm của D giống những người đã đánh Đ trước đó, nên Đ đi sang bàn của D hỏi "Trước đây có ai đánh tao không", nghe vậy thì S đi lại kéo Đ ra. Sau đó, Đ đi vệ sinh thì gặp Bùi Quốc T nên Đ nói với T: "Nhóm thanh niên ở dốc đỏ ngồi ngoài quán, trước đây đánh tao", nghe xong thì T đi ra ngoài, Đ thì đi phía sau. T cầm 01 cái ghế bằng gỗ trong đánh từ trên xuống trúng vào đầu của Trương Hồng L, làm L gục xuống bàn; T cầm ghế tiếp tục đánh 01 cái trúng vào đầu của Nông Ngọc D, làm D ngã xuống nền nhà. Sau đó, D đứng dậy chạy ra cổng quán thì T liền đuổi theo dùng tay đánh 02 cái trúng lưng của D. Đ thì xông vào dùng tay đánh Nông Hồng TH, TH bỏ chạy ra ngoài sân nhặt 01 khúc cây gỗ chạy về phía Lương Văn T1, sợ bị TH đánh nên T1 nhặt 01 viên gạch loại 06 lỗ đập 01 cái trúng đầu của TH làm TH ngã xuống đất. Xong Đ, T và T1 bỏ đi về nhà, còn D, L và TH được người thân đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 960/PY-TgT ngày 26/8/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận Nông Hồng TH: Vết thương đỉnh trái, vỡ lún sọ, rách màng cứng, dập xuất huyết não, tỷ lệ thương tích 35%, vật tác động cứng, tày; vết thương thái dương trái, tỷ lệ thương tích 4%, vật tác động cứng, tày. Tổng tỷ lệ thương tích 39%.

Tại bản kết luận pháp y bổ sung số 199/PY-TgT ngày 24/01/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận Nông Hồng TH: Vết thương đỉnh trái, vỡ lún sọ, rách màng cứng, dập xuất huyết não, tỷ lệ thương tích 35%, vật tác động cứng, tày; vết thương thái dương trái, tỷ lệ thương tích 4%, vật tác động cứng, tày; các chấn thương khác, tỷ lệ thương tích 02%. Tổng tỷ lệ thương tích 41%.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 949/PY-TgT ngày 24/8/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận Nông Ngọc D: Vết thương sọ não, nứt sọ, tụ máu ngoài màng cứng, tỷ lệ thương tích 33%, vật tác động cứng, tày.

Tại bản kết luận pháp y bổ sung số 198/PY-TgT ngày 24/01/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận đối với Nông Ngọc D: Đa thương, nứt sọ, tụ máu ngoài màng cứng, tỷ lệ thương tích 35%, vật tác động cứng, tày.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 983/PY-TgT ngày 31/8/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận Trương Hồng L: Vết thương đầu, chấn động não, tỷ lệ thương tích 06%, vật tác động cứng, có cạnh.

Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Quốc T, Lương Văn T1, Lương Văn Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 3 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo Bùi Quốc T 04 (bốn) năm tù, Lương Văn T1 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù, Lương Văn Đ 03 (ba) năm tù. Các bị cáo được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2016 đến ngày 06/3/2017. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/7/2017 người bị hại Nông Hồng TH kháng cáo với nội dung: Xin cho bị cáo Lương Văn T1 được hưởng án treo.

Ngày 03/8/2017 các bị cáo Bùi Quốc T, Lương Văn T1, Lương Văn Đ kháng cáo với nội dung: Bị cáo T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; bị cáo T và bị cáo Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Bùi Quốc T, Lương Văn T1, Lương Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Bùi Quốc T, Lương Văn T1, Lương Văn Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo Bùi Quốc T, Lương Văn Đ là thỏa đáng, phù hợp; tuy nhiên, xét mức hình phạt đối với bị cáo Lương Văn T1 có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo Đ là người nói với bị cáo T là nhóm thanh niên kia đánh tao và Đ cũng là người đi qua bàn của nhóm D nói "Trước đây có ai đánh tao không", đồng thời Đ cũng dùng tay đánh Nông Hồng TH nhiều cái. Nguyên nhân dẫn đến việc đánh nhau chính là do bị cáo Lương Văn

Đ khởi xướng, châm ngòi. Sau khi nghe bị cáo Đ nói, trước đây bị nhóm của anh D, anh TH đánh, thì bị cáo T đã thể hiện rõ tính côn đồ liền đi đến dùng ghế gỗ đánh gây thương tích đối với các anh Nông Ngọc D và Trương Hồng L. Đối với bị cáo Lương Văn T1 lúc đầu không tham gia đánh nhau nhưng khi thấy anh Nông Hồng TH cầm cây chạy đến phía bị cáo đang đứng, sợ anh TH đánh mình nên bị cáo nhặt cục gạch đánh 01 cái trúng vào đầu của TH rồi bỏ chạy. Sau khi xét xử sơ thẩm, người bị hại Nông Hồng TH có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1. Bản thân bị cáo T1 có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình có con còn nhỏ (04 tháng tuổi). Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lương Văn T1 và người bị hại Nông Hồng TH theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1. Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn T1 từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Quốc T, Lương Văn Đ và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với hai bị cáo này. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập đánh giá có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để khẳng định việc Tòa án nhân dân huyện E xét xử các bị cáo Bùi Quốc T, Lương Văn T1, Lương Văn Đ về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 3, Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo Lương Văn Đ, Bùi Quốc T là thỏa đáng, phù hợp. Bởi lẽ, bị cáo Đ, chỉ vì nghi ngờ trước đây nhóm của người bị hại đánh bị cáo, mà bị cáo đã có thái độ hằn học, tìm cớ gây sự đánh nhau, thể hiện qua hành vi như bị cáo đến bàn của D khiêu khích và nói "Trước đây có ai đánh tao không" nhưng được S can ngăn kéo Đ về bàn của S ngồi. Chưa từ bỏ ý đồ gây sự, bị cáo Đ tiếp tục nói với bị cáo T là trước đây Đ bị nhóm bị hại đánh, nhằm mục đích làm cho bị cáo T cũng tức giận để gây chuyện với nhóm của người bị hại và thực tế T cũng đã biểu lộ sự tiếp thu ý chí, ý đồ của

bị cáo Đ bằng cách dùng ghế gỗ đánh anh D và anh L gây thương tích. Như vậy, nguyên nhân xảy ra vụ án chính là do bị cáo Đ châm ngòi, kích động, khiêu khích. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng thừa nhận điều này.

Đối với bị cáo Bùi Quốc T, mặc dù không mâu thuẫn gì với nhóm người bị hại, nhưng khi nghe bị cáo Đ nói trước đây nhóm này đánh bị cáo Đ thì bản thân bị cáo không nói gì, không tìm hiểu cọi nguồn, không khuyên can bạn mình, và người bị hại cũng không có lời nói, cử chỉ gì có lỗi với nhóm của bị cáo nhưng bị cáo T đã dùng ghế là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh D và anh L. Điều đó thể hiện tính côn đồ, hung hãn, coi thường sức khỏe của người khác. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng, đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cũng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và bị cáo Đ. Riêng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Lương Văn T1 là có phần nghiêm khắc như đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá, phân tích nêu trên là có căn cứ, nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T1 và người bị hại Nông Hồng TH để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Bùi Quốc T, Lương Văn Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Lương Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Quốc T, Lương Văn Đ. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lương Văn T1 và người bị hại Nông Hồng TH – Sửa bản án sơ thẩm số 55/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Toà án nhân dân huyện Ea H’Leo về hình phạt đối với bị cáo Lương Văn T1.

[2] Áp dụng khoản 3 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Bùi Quốc T (tên gọi khác: A) 04 (bốn) năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 03 (ba) năm tù về "Tội cố ý gây thương tích".

Các bị cáo: Lương Văn T1, Bùi Quốc T, Lương Văn Đ được khấu trừ thời gian mà các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2016 đến ngày 06/3/2017. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt đi thi hành án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Bùi Quốc T, Lương Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lương Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk (2 bản);*
- *VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND huyện Ea H'Leo;*
- *VKSND huyện Ea H'Leo;*
- *Công an huyện Ea H'Leo;*
- *Cơ quan THAHS huyện E;*
- *Chi cục THA DS huyện E;*
- *Các bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Lưu hồ sơ, Tòa HS.*

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Tấn Đức